

Số: 1605/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 26 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp
trên địa bàn thành phố**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 30/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 56/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch phát triển điện lực, phương án phát triển mạng lưới cấp điện, đầu tư xây dựng dự án điện lực và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư dự án kinh doanh điện lực;

Căn cứ Quyết định số 1516/QĐ-TTg ngày 02/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch thành phố Hải Phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố: số 32/2022/QĐ-UBND ngày 10/6/2022 ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương; số 62/2023/QĐ-UBND ngày 27/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Công Thương; số 644/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 về kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Công Thương;

Theo đề nghị của Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng tại Tờ trình số 1186/TTr-PCHP ngày 16/4/2025; của Sở Công Thương tại Văn bản số 1944/SCT-NL ngày 28/4/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đầu tư lưới điện trung áp, hạ áp với các nội dung sau đây:

1. Danh mục dự án bao gồm các thông tin: tên dự án, quy mô dự kiến (công suất, cấp điện áp, chiều dài,...), dự kiến (vốn đầu tư, nguồn vốn, tiến độ, khu vực cấp điện, nhu cầu sử dụng đất) theo phụ lục đính kèm.

2. Tên Đơn vị điện lực và các thông tin để liên lạc (điện thoại, địa chỉ,...):

- Tên Đơn vị điện lực: Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng.

- Địa chỉ: Số 9 Trần Hưng Đạo, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Điện thoại: 02253.535390.

3. Mục tiêu đầu tư:

- Nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, giảm tổn thất điện năng, đảm bảo an toàn cho việc quản lý vận hành lưới điện, giảm thiểu sự cố, đáp ứng kịp thời nhu cầu sử dụng điện của nhân dân, doanh nghiệp, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Phát triển lưới điện đảm bảo yêu cầu cấp điện trước mắt và trong những năm tới, đồng thời xét đến tính ổn định của kết cấu lưới điện trong tương lai.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng:

- Triển khai các dự án lưới điện trung, hạ áp năm 2025 đảm bảo đúng quy mô, tiến độ và khu vực theo phụ lục kèm theo.

- Bố trí nguồn vốn và triển khai các dự án theo đúng trình tự, thủ tục về đầu tư xây dựng, môi trường theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các địa phương nơi triển khai dự án thực hiện các thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

- Báo cáo kết quả triển khai các dự án về Sở Công Thương sau khi hoàn thành.

2. Trách nhiệm của Sở Công Thương:

- Theo dõi, đôn đốc Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng triển khai các dự án đảm bảo theo các nội dung được phê duyệt.

- Phối hợp với đơn vị điện lực, các địa phương giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các dự án.

3. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan:

Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi triển khai dự án theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị phối hợp, hướng dẫn Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng triển khai thực hiện dự án theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Sở Công Thương, Công ty TNHH MTV Điện lực Hải Phòng, các cơ quan có tên tại Điều 2 và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

- Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng Thông tin điện tử của thành phố. *✓*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND TP;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: XDGT&CT, NNTN&MT, NC&KTGS;
- Công TTĐT TP;
- CV: XD3;
- Lưu: VT, XD2. *✓*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Handwritten signature of Hoàng Minh Cường

Hoàng Minh Cường

PHỤ LỤC
DANH MỤC ĐẦU TƯ LƯỚI ĐIỆN TRUNG ÁP, HẠ ÁP TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ
(Kèm theo Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 26 / 5 / 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
1	Nâng cao chất lượng lưới điện hạ áp đảm bảo cấp điện tại Điện lực Kiến Thụy năm 2025	- Xây dựng mới 05 TBA kiểu treo 400kVA-22/0.4kV. - Xây dựng mới đường dây, cáp ngầm trung áp cấp điện cho các TBA xây dựng mới gồm: 0,59 km đường dây 22kV dây ACSR-70/11; 0,26 km đường dây 22kV dây AC 70/11XLPE2.5/HDPE; 0,5 km cáp ngầm 22kV Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 12,7/22(24) kV. - Xây dựng mới 5,01 km xuất tuyến hạ thế gồm: 2,05 km đường dây cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x120; 2,96 km đường dây cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x120 trên tuyến hiện có. - Cải tạo kéo bổ sung, nâng tiết diện 2,891 km đường dây hạ thế, trong đó sử dụng 0,52 km cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x120; 0,74 km cáp vắn xoắn ABC 0,6/1kV-Al/XLPE-4x95; 0,36 km cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x70; 1,262 km cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x50. Thu hồi cáp hiện trạng phần thay thế.	8,602	Khấu hao cơ bản	2025	Địa bàn huyện Kiến Thụy	0,00866
2	Xuất tuyến 22kV trạm biến áp 110kV Kiến Thụy năm 2025	- Xây dựng mới khoảng 13,9 km cáp ngầm Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 12,7/22(24)kV 3x300mm². - Xây dựng mới khoảng 0,6km đường dây trung thế 22kV dây ACSR-120. - Cải tạo, nâng tiết diện khoảng 6,4km đường dây trung thế, trong đó sử dụng: 1,2 km đường dây ACSR-95; 3,85 km đường dây ACSR-120; 1,35 km đường dây AC-120 XLPE2.5/HDPE. - Lắp mới 02 tủ RMU 24kV- 03 ngăn cầu dao phụ tải 630A (có điều khiển xa). - Lắp mới 01 tủ RMU 24kV- 05 ngăn cầu dao phụ tải 630A (có điều khiển xa). - Lắp mới 07 bộ cầu dao liên động 22kV - 630A ngoài trời; 04 bộ cầu dao phụ tải 22kV - 630A ngoài trời; 28 bộ chống sét van 22kV; 08 bộ cảnh báo sự cố.	33,369	Tín dụng thương mại			0,0364

15.000.000.000

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
3	Nâng cao chất lượng lưới điện hạ áp, đảm bảo cấp điện ổn định tại Điện lực An Lão năm 2025	- Xây dựng mới 03 TBA phân phối kiểu treo gồm: 01 TBA 400kVA - 35/0,4kV; 02 TBA 400kVA - 22/0,4kV. - Xây dựng mới ĐDK, đường cáp ngầm trung áp cấp điện cho các TBA xây dựng mới gồm: 0,6km ĐDK 22kV dây ACSR-70; 0,450km cáp ngầm 35kV AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 20/35(40,5)kV 3x70mm²; 0,130km cáp ngầm 22kV AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 12,7/22(24)kV 3x70mm². - Lắp mới 03 bộ dao cách ly các loại, 02 bộ chống sét van các loại và 03 bộ cảnh báo sự cố. - Xây dựng mới các xuất tuyến hạ thế phục vụ các TBA xây mới, trong đó sử dụng: 1,150km cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE 4x120mm²; 2,458km cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE 4x95mm². - Cải tạo lưới điện hạ áp của 16 TBA, khối lượng bao gồm: Cải tạo kéo bổ sung, nâng tiết diện 22,149km đường dây hạ thế, trong đó sử dụng 13,671km cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE 4x120mm²; 3,081km cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE 4x95mm²; 1,033km cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE 4x70mm²; 4,364km cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE 4x50mm². Thay mới các vị trí cột hạ thế, bổ sung các vị trí tiếp địa không đảm bảo vận hành. Thu hồi VTTB hiện trạng phần thay thế. - Thay mới 01 tủ PP hạ thế trọn bộ - 630A, 4 lộ ra, thu hồi tủ điện cũ.	14,259	Khấu hao cơ bản	2025	Địa bàn huyện An Lão	0,00708
4	Xây dựng mới các TBA phân phối trên địa bàn huyện An Lão năm 2025	- Xây dựng mới 07 TBA kiểu treo: 02 TBA 400kVA-35/0,4kV; 05 TBA 400kVA-22/0,4kV. - Xây dựng mới đường dây, cáp ngầm trung áp cấp điện cho các TBA xây dựng mới gồm: 0,03km đường dây 35kV dây ACSR-70/11; 0,25km cáp ngầm 35kV AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 20/35(40,5)kV 3x70mm²; 0,5km đường dây 22kV dây ACSR-70/11; 0,85km cáp ngầm 22kV AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 12,7/22(24)kV 3x70mm²; 0,35km cáp ngầm 22kV AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 12,7/22(24)kV 3x300mm². - Xây dựng mới 7,22km xuất tuyến hạ thế gồm: 6,2km đường dây cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x120; 1,02km đường dây cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE - 4x95. - Kéo bổ sung 2,57km đường dây hạ thế bằng cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE - 4x120 trên tuyến có sẵn.	13,216	Tín dụng thương mại			0,0075

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
5	Xây dựng các TBA phân phối huyện Vĩnh Bảo Hải Phòng năm 2025	- Xây dựng mới: + 02 TBA 250kVA-35/0,4kV, kiểu trạm treo. + 10 TBA 400kVA-35/0,4kV, kiểu trạm treo. - Xây dựng mới đường dây 35kV AC70 dài khoảng 5,185 km. - Xây dựng mới cáp ngầm 35kV loại AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x70mm² dài khoảng 0,158km. - Xây dựng mới 30 xuất tuyến hạ thế cáp vắn xoắn 4x120mm² dài khoảng 4,5km; 06 xuất tuyến hạ thế vắn xoắn 4x95mm² dài khoảng 0,9km.	18,051	Khấu hao cơ bản	2025	Địa bàn huyện Vĩnh Bảo	0,0498
6	Nâng cao chất lượng lưới điện hạ áp, đảm bảo cấp điện tại Điện lực Vĩnh Bảo năm 2025	- Xây dựng mới 03 TBA 250kVA-35/0,4kV, kiểu trạm treo; 17 TBA 400kVA-35/0,4kV, kiểu trạm treo. - Xây dựng mới đường dây 35kV loại ACSR-70/11 dài khoảng 5,378km. - Xây dựng mới đường dây cáp ngầm 35kV loại Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 20/35(40,5)kV 3x70mm² dài khoảng 1,02km. - Xây dựng mới xuất tuyến hạ thế gồm: 5,13km đường dây cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x120 và 5,87km đường dây cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x95. - Cải tạo kéo bổ sung 5,8km đường dây cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x120 và 6,66km đường dây cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x95 trên tuyến đường dây hạ thế hiện có.	34,497	Tín dụng thương mại			0,0663
7	Xây dựng mới các TBA phân phối và cải tạo lưới điện hạ áp trên địa bàn thành phố Thủy Nguyên năm 2025	- Xây dựng mới 16 TBA phân phối gồm: 03 trạm kiểu treo 400kVA - 22/0,4kV; 01 trạm kiểu treo 560kVA - 22/0,4kV; 06 trạm kiểu treo 250kVA - 35/0,4kV; 02 trạm kiểu treo 400kVA - 35/0,4kV; 02 TBA kiểu trụ hợp bộ 400kVA - 22/0,4kV; 02 TBA kiểu trụ hợp bộ 400kVA - 35/0,4kV. - Xây dựng mới ĐDK, đường cáp ngầm trung áp cấp điện cho các TBA xây dựng mới gồm: 1,24km ĐDK 22kV dây ACSR-70; 0,59km ĐDK 35kV dây ACSR-70; 1,94km cáp ngầm 35kV AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 20/35(40,5)kV 3x70mm²; 0,05km cáp ngầm 35kV AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 20/35(40,5)kV 3x240mm²; 1,06km đường cáp ngầm 22kV AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 12,7/22(24)kV 3x70mm². - Lắp mới 13 bộ dao cách ly các loại, 15 bộ chống sét van các loại và 10 bộ cảnh báo sự cố. - Xây dựng mới 1,15 km đường dây hạ thế cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE 4x120mm²; 0,565km cáp ngầm hạ thế	30,617	Khấu hao cơ bản		Địa bàn thành phố Thủy Nguyên	0,0223

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
		Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x150+1x95mm ² . - Cải tạo kéo bổ sung, nâng tiết diện 17,84km đường dây hạ thế, trong đó sử dụng 10,86km cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE 4x120mm ² ; 5,93km cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE 4x95mm ² ; 1,05km cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE 4x70mm ² . Thu hồi cáp hiện trạng phần thay thế.					
8	Xây dựng mới các TBA phân phối và cải tạo lưới điện hạ thế Đội Kinh doanh dịch vụ đường 10, Đội Bạch Đằng Giang Điện lực Thủy Nguyên năm 2025	- Xây dựng mới 10 TBA phân phối: 01 TBA kiểu thân trụ thép 400kVA - 35/0,4kV; 02 TBA kiểu treo 400kVA - 22/0,4kV; 05 TBA kiểu treo 400kVA - 35/0,4kV; 02 TBA kiểu treo lệch 250kVA-35/0,4kV. - Xây dựng mới đường dây, đường cáp ngầm cấp điện cho các TBA xây dựng mới gồm: 0,6km cáp ngầm 22kV AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 12,7/22(24)kV 3x70mm ² ; 0,03km đường dây 35kV dây AC70; 1,75km cáp ngầm 35kV AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 20/35(40,5)kV 3x70mm ² . - Xây dựng mới 5,95km xuất tuyến hạ thế gồm: 5,63km đường dây cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x120; 0,32km đường cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x150+1x120mm ² . - Cải tạo kéo bổ sung, nâng tiết diện 27,1km đường dây hạ thế, trong đó sử dụng 10,3km cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x120; 9km cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x95; 5km cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x70; 2,8km cáp vặn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x50. Thay thế, bổ sung các vị trí cột hạ thế cũ không đảm bảo vận hành. Thu hồi VTTB thay thế.	29,782	Tín dụng thương mại	2025	Địa bàn thành phố Thủy Nguyên	0,05
9	Các xuất tuyến 22kV và 35kV trạm 110kV An Dương năm 2025	- Lắp đặt mới 3,6km cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 12,7/22(24)kV 3x300 mm ² . - Lắp đặt mới 6km cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 20/35(40,5)kV 3x300 mm ² . - Cải tạo thay thế cáp ngầm 35kV tiết diện Cu/XLPE-3x95 bằng 2,5km cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 20/35(40,5) kV 3x300 mm ²	33,621			Địa bàn quận An Dương	0,0014
10	Xây dựng đường dây trung thế 22kV, 35kV kết nối mạch vòng lưới điện quận An Dương năm 2025	- Xây dựng mới: 03 km cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 12,7/22(24)kV 3x300 mm ² ; 0,35km cáp ngầm AL/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 20/35(40,5)kV 3x300mm ² - Cải tạo: 8,65km đường dây trên không 22kV và 35kV (thay thế cột cũ thấp và bổ sung cột các vị trí có khoảng vượt dài). Lắp đặt thay thế và bổ sung cầu dao phụ tải: Thay thế: 05 bộ 22kV, 04 bộ 35kV; Bổ sung: 01 bộ 22kV, 04 bộ 35kV.	10,826				0,01

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
11	Nâng cao chất lượng lưới điện hạ áp, đảm bảo cấp điện tại Điện lực An Dương năm 2025	- Xây dựng 05 TBA 22/0,4kV (03 trạm trụ 400kVA và 02 trạm treo 250kVA). - Xây dựng 04 TBA 35/0,4kV (01 trạm trụ 400kVA, 02 trạm treo 250kVA và 01 trạm treo 400kVA). - Cáp ngầm Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 12,7/22(24)kV 3x70: 1,6 km. - Cáp ngầm Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 20/35(40,5) kV 3x70: 1 km. - Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x150+1x120: 0,33 km. - Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC 3x120+1x95: 0,06 km. - Cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE - 4x120: 8,12 km. - Cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE - 4x95: 5,8 km. - Cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE - 4x70: 0,7 km. - Cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE - 4x50: 0,7 km. - Cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE - 4x35: 1,9 km.	20,501	Tín dụng thương mại	2025	Địa bàn quận An Dương	0,0072
12	Xây dựng mới các TBA phân phối trên địa bàn huyện An Dương năm 2025	- Xây dựng mới: + 01 TBA 250kVA - 22/0,4kV (kiểu trạm treo). + 08 TBA 35/0,4kV (02 trạm thân trụ thép 250kVA, 04 trạm treo 250kVA và 02 trạm treo 400kVA). + Cáp ngầm Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 12,7/22(24)kV 3x70: 0,42 km. + Cáp ngầm Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 20/35(40,5) kV 3x70: 2,54 km. + Đường dây trên không ACSR-70/11: 0,41 km. + Cáp ngầm hạ thế Cu/XLPE/PVC/DSTS/PVC 3x120+1x95: 0,12km. + Cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE - 4x120: 0,34 km. + Cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE - 4x95: 0,19 km. - Cải tạo đường dây hạ thế: + Cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE - 4x120: 0,53 km. + Cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE - 4x95: 2,91 km. + Cáp vắn xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE - 4x50: 0,7 km.	13,381				0,0146
13	Xây dựng mới các TBA phân phối trên địa bàn quận Kiến An năm 2025	- Xây dựng mới 08 TBA phân phối: trong đó có 07 TBA kiểu thân trụ thép hợp bộ công suất 560kVA-22/0,4kV và 01 TBA 250kVA-22/0,4kV kiểu trạm treo. - Xây dựng mới 08 đoạn cáp ngầm 24kV Al/XLPE/PVC/DSTA/PVC-W 12,7/22(24) kV 3x70mm² có chiều dài khoảng 1.990 m. - Xây dựng mới 21 xuất tuyến cáp ngầm 0,6kV	12,036			Địa bàn quận Kiến An	0,0024

TT	Tên dự án	Quy mô dự kiến	Sơ bộ vốn đầu tư (tỷ đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Dự kiến tiến độ	Dự kiến khu vực cấp điện	Dự kiến nhu cầu sử dụng đất (ha)
		Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC - 3x150+1x120 có tổng chiều dài 737 m. - Cải tạo kéo bổ sung 1.795 m đường dây cáp vận xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x120 trên tuyến đường dây hạ thế hiện có (kéo dây mới trên tuyến hiện có, sử dụng cột cũ).					
14	Xây dựng mới TBA phân phối để san tải và giảm tổn thất điện năng huyện Tiên Lãng năm 2025	- Xây dựng mới 13 trạm biến áp phân phối gồm: 9 trạm biến áp kiểu treo công suất 400kVA-35/0,4kV, 4 trạm biến áp kiểu treo công suất 560kVA-35/0,4kV. - Xây dựng mới đường dây trên không 35kV dây 3AC70 mm ² có chiều dài 3,58km. - Xây dựng mới 39 xuất tuyến hạ thế đường dây cáp vận xoắn ABC 4Ax120 mm ² dài 4,32km. - Cải tạo kéo bổ sung 20 xuất tuyến hạ thế cáp vận xoắn ABC 4Ax120 mm ² trên tuyến hiện có dài 4,19km.	17,658				0,0192
15	Cải tạo lưới điện hạ thế các TBA thuộc xã Hùng Thắng, Bắc Hưng, Tây Hưng huyện Tiên Lãng năm 2025	- Xây dựng mới 1,3 km đường dây hạ thế cáp vận xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x95 mm ² ; 0,1 km đường dây hạ thế cáp vận xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x35 mm ² . - Cải tạo thay mới, nâng tiết diện 75,4km đường dây hạ thế trên tuyến hiện có, sử dụng 29,7 km cáp vận xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x120; 11,8km cáp vận xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x95; 22,1km cáp vận xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x70; 0,6km cáp vận xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x50; 11km cáp vận xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x35. Thu hồi cáp hiện trạng. - Cải tạo thay mới, nâng tiết diện 7,5km đường dây hạ thế trên tuyến hiện có, tận dụng cáp vận xoắn thu hồi, sử dụng 0,17 km cáp vận xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x120; 2,35 km cáp vận xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x95; 3,39 km cáp vận xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x70; 1,58 km cáp vận xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x50. Thu hồi cáp hiện trạng. - Cải tạo kéo bổ sung 2,3 km đường dây hạ thế trên tuyến hiện có, sử dụng 0,9 km cáp vận xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x120; 1,39 km cáp vận xoắn 0,6/1kV-Al/XLPE-4x95.	26,292	Tín dụng thương mại	2025	Địa bàn huyện Tiên Lãng	0,00197